

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày 29 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp

2. Ông Nguyễn Đình La

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 06/3/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn Đồng Bắc, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị YL và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/01/2020; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Vị Trù, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

2. Anh Dương Văn O, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng Khâu, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

3. Anh Dương Văn B, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồng Khâu, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phí Thị N, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Đội 10, Trúc Đại, xã Tượng Văn, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Bắc, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

3. Anh Vũ Hồng P, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Bắc, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

4. Anh Vũ Đức D, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Bắc, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

5. Anh Từ Văn H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Bắc, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/10/2019, Nguyễn Văn T cùng với anh Nguyễn Quốc K, Vũ Hồng P, Vũ Đức D, Từ Văn H và Nguyễn Văn T cùng nhau đến quán Ngọc Dương của gia đình chị Phí Thị N ở thôn 6, xã Kim Long, huyện TD để ăn uống. Quá trình ăn uống, T say rượu nên nằm ngủ cạnh mâm. Khi T ngủ thì anh Tạo có gọi thêm 03 người bạn là anh Dương Văn O, Dương Văn B và Đỗ Văn T đến cùng ăn uống. Đến khoảng hơn 16 giờ, T tỉnh dậy, muốn uống rượu tiếp nên bảo anh T ngồi gọn vào cho T ngồi, nhưng anh T không nghe dẫn đến 02 bên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau và đã được mọi người can ngăn. Sau đó, T đi vào bếp của nhà chị N lấy 01 con dao phay chuôi gỗ, tay phải cầm dao giơ lên chém phía người của anh T, anh T giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào mặt trước trong cẳng tay trái. Anh T đứng dậy để chạy thì T tiếp tục chém

về phía người T trúng vào vùng gai chậu sau bên trái. Anh O và anh B đứng gần đó chạy vào can ngăn, giằng dao, quá trình can ngăn, anh O bị dao chém thương tích vùng đỉnh đầu lệch trái, vùng bàn tay trái, phải. Còn anh B bị thương tích ở bàn tay phải. Anh T bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 16/10/2019 đến ngày 28/10/2019, anh B phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 16/10/2019 đến ngày 29/10/2019 và anh O phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 16/10/2019 đến ngày 21/10/2019.

Vật chứng vụ án thu giữ 01 con dao có chiều dài 42 cm, phần lưỡi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm, chuôi gỗ dài 12cm, dao không có dấu vết gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera của quán Ngọc Dương liên quan đến sự việc, sao chép, niêm phong theo quy định.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 443/TgT ngày 24/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận anh Dương Văn O được xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương phần mềm vùng ô mô gan ngón 01 bàn tay trái khâu bằng nhiều mũi chỉ dùi, miệng vết thương còn rỉ dịch thấm băng dài 6,5cm, xếp: 02%;

- + 02 vết thương phần mềm đốt 3 - 2 ngón 3 bàn tay phải nằm dọc đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ dùi, mỗi vết dài lần lượt là 1,5cm và 1,3cm; mỗi vết xếp: 01%;

- + Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu lệch trái nằm chéo đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ dùi dài 5,6cm; xếp: 02%.

- Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm), theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 566/TgT ngày 25/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận anh Dương Văn O bổ sung như sau: Hiện tại: các vết sẹo đã mô tả trên không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 444/TgT ngày 24/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận anh Dương Văn B được xác định:

- Các dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương phần mềm tương ứng gốc ngón 2, 3 và đốt 3 ngón 4 bàn tay phải nằm chéo đã được khâu bằng nhiều mũi chỉ dùi dài 8cm, miệng vết thương

còn rỉ dịch thâm băng, gan bàn tay phải còn sưng nề; xếp: 03%;

+ Nối gân gấp vùng 2 ngón 2 – 3 – 4; Nối gân gấp chung sâu ngón 2 – 4; Nối gân gấp chung nông ngón 3 bàn tay phải; xếp: 04%.

- Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (bảy phần trăm), theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 568/TgT ngày 09/01/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận anh Dương Văn B bổ sung như sau:

Phản giám định thương tích bổ sung:

+ Tương ứng gốc ngón 2,3 và đốt 3 ngón 4 bàn tay phải có 01 vết sẹo màu thâm nâu nằm chéo từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, sẹo liền tốt, đáy hơi lõm, kích thước (10 x 0,2)cm.

+ Ngón 4 do sẹo lõm kéo về phía lòng bàn tay, vận động ngón 2,3,4 còn rất hạn chế.

Ngày 17/12/2019 Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu anh B đi khám chuyên khoa thần kinh nhưng anh không thực hiện nên không đánh giá được ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng của anh B.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 445/TgT ngày 24/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận anh Đỗ Văn T được xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, xếp: 07%;

+ Khâu nối đứt gân cơ gấp cổ tay trụ và gân cơ gấp chung các ngón, xếp 04%;

+ Vết thương phần mềm 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái xếp 03%;

+ Vết mổ dẫn lưu, xếp 01%;

+ Vết thương phần mềm tương ứng vùng gai chậu sau trên bên trái, xếp 03%.

- Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (mười bảy phần trăm) theo nguyên tắc cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 565/TgT ngày 25/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận anh Đỗ Văn T bổ sung như sau: Hiện tại: các vết sẹo đã mô tả trên không ảnh hưởng chức năng

và thẩm mỹ.

Phân giám định thương tích bổ sung:

- 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái có 01 vết sẹo màu nâu hình vòng cung, cung mở ra trước đáy phẳng, kích thước (13,5 x 0,2)cm. Bên cạnh có 01 vết sẹo màu nâu kích thước 0,5cm.

- Tương ứng vùng gai chậu sau trên bên trái có 01 vết sẹo màu nâu nằm ngang, sẹo liền tốt đáy phẳng kích thước (6,5 x 0,2)cm.

Hiện tại: vận động các ngón 4,5 bàn tay trái còn hạn chế.

Kết luận: Các thương tích đã mô tả trên không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ.

Tại Kết luận giám định số 2352/KLGD ngày 01/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chụp được 16 ảnh diễn biến nội dung liên quan đến vụ việc trên từ 02 tệp tin video gửi giám định. Ảnh chụp được in và thuyết minh vào bản ảnh giám định kèm theo Kết luận giám định. Sao lưu được 02 tệp tin video gửi giám định sang 01 đĩa DVD (bút lục 94-101).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTD ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo như sau: Chiều ngày 16/10/2019 tại quán Ngọc Dương, do uống rượu say không làm chủ được hành vi nên T đã gây thương tích các anh O, T và Ba. Khi chém anh O và T thì T cầm dao tay phải giơ dao lên chém theo hướng từ trên xuống dưới nhưng không nhớ chém trúng vào vị trí nào. Sau khi chém khoảng 2-3 nhát xong có người vào can ngăn, rằng con dao ra. Vì vậy, việc T gây thương tích cho anh B như những lời khai của những người làm chứng là đúng. T thừa nhận người cởi trần mặc quần dài tối màu cầm dao tay phải giơ lên chém trong bản ảnh giám định chính là T.

Lời khai của các bị hại như sau: Anh O khai chiều ngày 16/10/2019 anh bị T chém 01 nhát vùng đỉnh đầu, do anh giơ tay lên đầu đỡ nên nhát dao đó trúng vào cả tay trái. Còn 2 vết thương phần mềm bàn tay phải không phải do T chém mà do anh nắm lấy cổ tay trái đang cầm dao của T thì bị kéo dao cửa rách ra ngón giữa tay phải. Anh T bị T chém trúng vào vùng cẳng tay trái và 01 nhát vào vùng gai chậu bên trái. Còn anh B khai: T chém T, O nên anh vào can ngăn, giằng con dao ra thì bị cáo đã giằng lại con dao nên đã gây thương tích cho anh.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa các bị hại và bị cáo đã thỏa thuận với nhau những chi phí về việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất và tiền tổn thất tinh thần mỗi bị hại số tiền là 50.000.000 đồng. Thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, quá trình điều tra, bị cáo T đã tác động đến gia đình để thăm hỏi cho mỗi bị hại số tiền là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu để tiêu huỷ vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 16/10/2019, tại quán Ngọc Dương ở thôn 6, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, do mâu thuẫn trong việc ngồi ăn và uống rượu nên đã xảy ra xô sát cãi chửi nhau giữa Nguyễn Văn T và anh Đỗ Văn T. Bị cáo T đã có hành vi dùng 01 con dao phay chiều dài 42 cm, phần lưỡi rộng nhất là 07cm, nhỏ nhất là 03cm, chuôi gỗ dài 12cm chém 02 nhát vào người anh T. Anh O và anh B vào can ngăn, bị cáo tiếp tục chém anh O 01 nhát. Khi anh B giằng con dao từ tay bị cáo đã cầm phải lưỡi dao, bị cáo giằng lại nên đã gây thương tích cho anh B. Hậu quả: anh T bị tổn thương 17% sức khỏe, anh O bị tổn thương 06% sức khỏe và anh B bị tổn thương 07% sức khỏe.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, giữa bị cáo và các bị hại không có quan hệ quen biết, không mâu thuẫn gì với nhau từ trước nhưng do uống rượu, không làm chủ bản thân, nên bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho các anh T, O và Ba.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng ... hung khí nguy hiểm;

i, Có tính chất côn đồ”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3] Bị cáo T là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc gây thương tích cho người khác vô cớ, xâm hại đến sức khỏe là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi dưỡng, bù đắp một phần thiệt hại cho các bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo và bị hại T chỉ có mâu thuẫn nhỏ, nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhiều người, sau khi có hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, cụ thể: bị cáo T bồi thường cho các bị hại chi phí về việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất và tiền tổn thất về tinh thần, mỗi bị hại số tiền là 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, những khoản bồi thường mà các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau là những chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ngoài ra, tại phiên tòa các bị hại và bị cáo cũng thỏa thuận thống nhất với nhau về số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo T đã đưa là tiền thăm hỏi,

bồi dưỡng sức khỏe cho mỗi bị hại, không phải là tiền yêu cầu bị cáo phải bồi thường nêu trên.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 con dao phay, chiều dài 42 cm, phần lưỡi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm, chuôi gỗ dài 12cm, là tài sản hợp pháp của chị Phí Thị N. Quá trình điều tra chị N không đề nghị được trả lại, tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T còn phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Đỗ Văn T số tiền là 50.000.000 đồng; bồi thường cho anh Dương Văn O số tiền là 50.000.000 đồng và anh Dương Văn B số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các anh Đỗ Văn T, Dương Văn O và anh Dương Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao có tổng chiều dài 42 cm, chuôi gỗ dài 12cm. Phần lưỡi rộng nhất 07cm, nhỏ nhất 03cm

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 11/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, các bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, Người ĐDHP của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, thi hành án hình sự; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hoài